

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-ST

Ngày: 04-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Cường

Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 và ngày 04 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: không, sinh năm 1969; Nơi cư trú: hẻm 1, đường Nguyễn Trung Tr, Khu phố 8, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Đặng Thị C; Bản thân có vợ tên Phạm Thị Th và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Lê Thị Thùy L, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Ng, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh V, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Bà Phạm Thị Th (có mặt), bà Trần Thị Ch (vắng mặt), ông Nguyễn Lê Phước Ph (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Lê Thị Thùy L có quan hệ tình cảm yêu thương với nhau. Sau đó, bị chị Phạm Thị Th là vợ của Đ phát hiện mối quan hệ của Đ và L nên yêu cầu cả 2 chấm dứt nhưng Đ và L vẫn lén lút duy trì mối quan hệ tình cảm yêu thương, nhiều lần Đ bị vợ la mắng nên buồn gia đình và có ý định tự tử chết cùng L. Khoảng 09 giờ ngày 19/02/2020, Đ hẹn L đến nhà nghỉ “Vạn Ngọc” địa chỉ ấp 6, xã Thạnh Đ, huyện Bến L. L đến trước thuê phòng số A8, Đ điều khiển xe mô tô biển số 62S1-8127, trong cốp xe có để sẵn con dao thái lan, lưỡi Inox màu trắng, cán gỗ màu đen và 01 chai nước ngọt đựng xăng bên trong đến sau. Tại đây, cả 2 quan hệ tình dục 01 lần, sau khi quan hệ tình dục xong, L nằm trên giường, mặt quay vào tường. Đ đi lại chỗ để xe lấy con dao thái lan rồi lên giường nằm sát cùng chiều với L. Đầu L gối lên tay phải của Đ, tay trái Đ cầm cán dao, lưỡi dao hướng vào người L, Đ đâm liên tiếp 02 cái hướng từ ngoài vào, 01 cái trúng vùng ngực và 01 cái trúng vùng hạ sườn trái của L, bị đâm bất ngờ nên L vùng dậy, nắm 2 tay của Đ làm con dao rớt trên nệm. Đ tiếp tục lại cốp xe lấy chai xăng đổ lên nệm định châm lửa để cả 02 cùng chết nhưng L van xin nên Đ dừng lại. Đ kêu L mặc lại quần áo rồi điều khiển xe chở L đến Bệnh viện đa khoa Bến Lức cấp cứu, sau đó chuyển bệnh viện đa khoa Long An điều trị, đến ngày 04/4/2020 thì xuất viện.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 74/TgT.20-PY ngày 20/4/2020 của của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Long An, xác nhận tình trạng thương tích của Lê Thị Thùy L như sau:

- 01 sẹo vết thương trước ngực phải kích thước 04cm x 0,4cm lành tốt, không đau ngực, không khó thở;

- 01 sẹo vết thương vùng hạ sườn trái kích thước 05cm x 0,5cm lành tốt, 01 sẹo lưu dẫn ngực phải kích thước 03 cm x 02cm lành xấu, tổn thương màng phổi không để lại di chứng.

Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Thị Thùy L là 12%.

Tại Bản Cáo trạng số 111/CT-VKSBL ngày 25/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 30.000.000đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Ngoài ra, bản thân bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 16, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Thùy L yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiền mất thu nhập, phục hồi sức khỏe với số tiền là 15.000.000đồng và được bị cáo Đ đồng ý. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại và phù hợp với Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao thái lan, lưỡi Inox màu trắng, cán gỗ màu đen, lưỡi và cán dài 22cm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo và bà L có quan hệ tình cảm yêu thương nhưng vì bị bà Th là vợ của bị cáo phát hiện, la mắng nên bị cáo buồn gia đình và có ý định tự tử chết cùng L. Khoảng 09 giờ ngày 19/02/2020, bị cáo Đ điện thoại cho bà L hẹn gặp nhau để tâm sự, trên đường đi bị cáo có mua xăng, dừng trong chai nước ngọt để trong cốp xe mô tô biển số 62S1-8127. Tại nhà nghỉ “Vạn Ngọc”, lợi dụng lúc bà L thiếu cảnh giác nên bị cáo đã cầm dao đâm liên tiếp 02 cái hướng từ ngoài vào, 01 cái trúng vùng ngực và 01 cái trúng vùng hạ sườn trái của L. Tiếp đó, bị cáo Đ lấy chai xăng đổ lên nệm định đốt cháy phòng trọ để cả hai cùng chết nhưng vì còn thương bà L và được bà L khuyên can nên bị cáo tự ý dừng lại. Sau đó, bị cáo điều khiển xe cùng bà L đến bệnh viện cấp cứu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo, không oan; Bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định tỷ lệ thương tích,

biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, cưỡng ép.

Bị hại Lê Thị Thuý L trình bày: Bà L xác định giữa bà và bị cáo Đ có quan hệ yêu thương. Ngày 19/02/2020, bà và ông Đ tự nguyện quan hệ tình dục tại phòng số A8, nhà nghỉ “Vạn Ngọc” xong thì bất ngờ bị cáo Đ dùng dao thái lan đâm liên tiếp 02 cái hướng trúng vùng ngực, vùng sườn trái của bà gây thương tích. Tiếp đó, bị cáo Đ lấy chai xăng đổ xuống nệm định đốt cháy phòng trọ thì được bà khuyên can nên bị cáo Đ dừng lại mặc dù không có ai ngăn cản; sau đó, bị cáo Đ đi cùng bà đến bệnh viện cấp cứu. Về trách nhiệm dân sự, bị hại bà L yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiền mất thu nhập, phục hồi sức khỏe do bị cáo Đ gây thương tích cho bà L với số tiền là 15.000.000đồng. Về trách nhiệm hình sự, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] *Xét về hành vi của bị cáo:* Bị cáo Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng chỉ vì thiếu kiểm soát hành vi do suy nghĩ nông cạn, nhất thời nên bị cáo Đ có ý định mua xăng đốt cháy phòng trọ để bị cáo Đ và bị hại L cùng chết. Quá trình thực hiện hành vi, bị cáo Đ đã dùng dao bằng kim loại, sắc nhọn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bà L; liền sau đó, bị cáo đổ xăng lên nệm với ý định ban đầu là đốt phòng trọ để cả hai cùng chết. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, có thể dẫn đến hậu quả chết người. Tuy nhiên, khi bị cáo thực hiện hành vi đổ xăng lên nệm để đốt cháy phòng trọ để cả hai cùng chết, mặc dù không có ai ngăn cản nhưng bị cáo đã tự ý dừng lại, không thực hiện hành vi tới cùng. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều thừa nhận khi đổ xăng lên nệm thì bị cáo Đ cũng không cầm sẵn hộp quẹt gas đều đó phân nào thể hiện ý thức đốt phòng trọ để giết bị hại của bị cáo Đ không mang tính quyết liệt, đến cùng. Hành vi của bị cáo Đ thuộc trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi phạm tội nên

cơ quan tiến hành tố tụng không truy tố bị cáo Đ về tội “giết người” là có căn cứ. Hành vi thực tế bị cáo Đ đã thực hiện là dùng dao là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho bị hại với lỗi cố ý trực tiếp đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm khác nên căn cứ Điều 16 Bộ luật Hình sự bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại bà L.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 74/TgT.20-PY ngày 20/4/2020 của của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Long An kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Lê Thị Thùy L là 12%.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 30.000.000đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Ngoài ra, bản thân bị cáo là lao động chính của gia đình, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét hình phạt:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đã xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Chỉ vì lòng sống ích kỷ, suy nghĩ nông cạn, lẽ ra khi bị cáo được gia đình ngăn cản về mối quan hệ vi phạm chế độ hôn nhân gia đình giữa bị cáo và bị hại thì bị cáo phải dừng lại nhưng bị cáo lại chọn cách hành xử là mua xăng về đốt phòng trọ để cả hai cùng chết và gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật. Với tính chất hành vi, khả năng nhận thức, mức độ hậu quả mà bị cáo gây ra Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để xử phạt bị cáo mức án tương xứng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Lê Thị Thùy L yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tiền mất thu nhập, phục hồi sức khỏe do bị cáo Đ gây thương tích cho bà L với số tiền là 15.000.000đồng và được bị cáo Đ đồng ý. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại và phù hợp với các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[7] *Về vật chứng, tang vật của vụ án*: 01 (một) con dao thái lan, lưỡi Inox màu trắng, cán gỗ màu đen, lưỡi và cán dài 22cm của bị cáo Đ không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy (vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2020).

[8] Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Thùy L có hành vi quan hệ với nhau như vợ chồng khi cả hai đều đã có gia đình là vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng. Tòa án kiến nghị Công an thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xử lý hành vi của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị Thùy L theo đúng quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào Điều 16; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 04/12/2020) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho bà Lê Thị Thùy L số tiền là 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao thái lan, lưỡi Inox màu trắng, cán gỗ màu đen, lưỡi và cán dài 22cm;

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ; Bị hại Lê Thị Thùy L; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư Pháp tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Công an thị trấn Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Đông